

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ-TIN HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ, TIN HỌC NGÀY 28/5/2016
MÔN: TIN HỌC ỨNG DỤNG - TRÌNH ĐỘ B

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
						Từ	Đến					
1	Đình Gia Bảo	THB01	11/12/1995	Phúc Thọ - Hà Nội	THB6	24/02/2016	24/5/2016	7,5	1,5	4,5	Không đạt	
2	Nguyễn Văn Bắc	THB02	27/4/1994	Nham Sơn - Yên Dũng - Bắc Giang				7,0	7,0	7,0	Khá	
3	Nguyễn Công Bôn	THB03	26/12/1994	Thanh Thủy - Thanh Oai - Hà Nội	THB7	24/02/2016	24/5/2016	7,5	2,5	5,0	Không đạt	
4	Nguyễn Mạnh Cầm	THB04	11/3/1994	Đức Hương - Vũ Quang - Hà Tĩnh	THB9	24/02/2016	24/5/2016	7,5	3,0	5,3	Trung Bình	
5	Lưu Thị Chi	THB05	08/5/1976	Đông Anh - Hà Nội				7,5	6,5	7,0	Khá	
6	Nguyễn Thị Cừ	THB06	22/01/1975	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang				9,0	7,5	8,3	Giỏi	
7	Cà Thị Cương	THB07	26/12/1995	Thanh Yên - Điện Biên - Điện Biên	THB9	24/02/2016	24/5/2016	9,0	1,0	5,0	Không đạt	
8	Lê Thị Dịu	THB08	03/10/1985	Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang	THB9	24/02/2016	24/5/2016	8,5	6,0	7,3	Khá	
9	Trần Thùy Dung	THB09	26/4/1995	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,5	7,5	8,0	Giỏi	
10	Lê Viết Dũng	THB10	16/6/1996	Tốt Động - Chương Mỹ - Hà Nội	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,5	0,0	4,3	Không đạt	
11	Ngô Mạnh Dũng	THB11	21/9/1981	Mình Đức - Việt Yên - Bắc Giang				8,5	6,0	7,3	Khá	
12	Trần Thị Duyên	THB12	15/11/1996	Việt Đoàn - Tiên Du - Bắc Ninh	THB5	12/9/2015	12/01/2016	8,5	6,0	7,3	Khá	
13	Đình Thị Duyên	THB13	16/02/1990	Vũ Thư - Thái Bình				8,5	6,0	7,3	Khá	
14	Nguyễn Bá Dương	THB14	11/11/1996	Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB9	24/02/2016	24/5/2016	7,0	3,5	5,3	Trung Bình	
15	Dương Thị Thùy Dương	THB15	26/6/1986	Vân Trung - Việt Yên - Bắc Giang				7,5	6,5	7,0	Khá	
16	Nguyễn Quang Đông	THB16	21/4/1996	P. Mường Thanh - TX. Điện Biên - Lai Châu	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	0,0	4,0	Không đạt	
17	Bùi Đình Đông	THB17	03/8/1978	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang								*
18	Đoàn Trung Đức	THB18	22/01/1993	Giao Long - Giao Thủy - Nam Định	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,0	8,0	8,0	Giỏi	
19	Dương Thúy Hà	THB19	19/01/1991	Kim Sơn - Gia Lâm - Hà Nội				7,5	6,0	6,8	Trung Bình	
20	Tô Thị Hồng Hạnh	THB20	24/12/1996	Đông Yên - Quốc Oai - Hà Nội	THB9	24/02/2016	24/5/2016	8,0	2,5	5,3	Không đạt	
21	Lê Thị Hạnh	THB21	24/7/1995	Đức Thắng - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB7	24/02/2016	24/5/2016	7,5	3,5	5,5	Trung Bình	
22	Nguyễn Thị Hào	THB22	02/7/1985	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang				7,5	6,5	7,0	Khá	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
						Từ	Đến					
23	Giáp Mai Hằng	THB23	26/9/1996	Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	THB9	24/02/2016	24/5/2016	9,0	7,0	8,0	Giỏi	
24	Ngô Thị Hằng	THB24	13/11/1995	Vân Hà - Việt Yên - Bắc Giang	THB9	24/02/2016	24/5/2016	8,5	6,0	7,3	Khá	
25	Ngô Thị Hằng	THB25	17/7/1995	Danh Thắng - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB9	24/02/2016	24/5/2016	9,0	1,0	5,0	Không đạt	
26	Nguyễn Thị Hằng	THB26	29/3/1980	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang				9,0	6,5	7,8	Khá	
27	Thân Thị Hiền	THB27	04/6/1995	Hồng Thái - Việt Yên - Bắc Giang	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,5	7,5	8,0	Giỏi	
28	Nguyễn Duy Hiếu	THB28	14/3/1995	TT.Nông Trường - Mộc Châu - Sơn La	THB9	24/02/2016	24/5/2016	8,0	0,0	4,0	Không đạt	
29	Đỗ Văn Hiếu	THB29	02/4/1995	Bình Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	THB6	24/02/2016	24/5/2016	7,5	1,5	4,5	Không đạt	
30	Đỗ Mạnh Hiếu	THB30	26/6/1996	Liên Trung - Đan Phượng - Hà Nội	THB8	24/02/2016	24/5/2016	6,5	2,5	4,5	Không đạt	
31	Lộc Xuân Hiếu	THB31	17/10/1996	Mai Pha - TP. Lạng Sơn - Lạng Sơn	THB4	12/9/2015	12/01/2016	7,5	5,0	6,3	Trung Bình	
32	Nguyễn Thị Thanh Hoa	THB32	01/02/1995	Quang Châu - Việt Yên - Bắc Giang	THB9	24/02/2016	24/5/2016	6,5	4,5	5,5	Trung Bình	
33	Nguyễn Thị Thu Hoa	THB33	14/10/1977	Tuyên Quang				9,0	7,0	8,0	Giỏi	
34	Thân Việt Hoàng	THB34	20/02/1996	Tăng Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	THB6	24/02/2016	24/5/2016	7,0	4,5	5,8	Trung Bình	
35	Thân Minh Hoàng	THB35	31/8/1995	Sơn Đà - Ba Vì - Hà Nội	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,0	4,5	6,3	Trung Bình	
36	Nguyễn Minh Hoàng	THB36	30/11/1996	48 Hàng Mã - Hoàn Kiếm - Hà Nội	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	0,0	4,0	Không đạt	
37	Nguyễn Văn Hoàng	THB37	05/8/1983	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang				8,0	6,5	7,3	Khá	
38	Hoàng Thị Hồng	THB38	26/3/1974	Vân Trung - Việt Yên - Bắc Giang				8,0	6,5	7,3	Khá	
39	Đinh Thị Hợi	THB39	27/5/1995	Thụy Hùng - Thạch An - Cao Bằng	THB8	24/02/2016	24/5/2016	7,0	3,5	5,3	Trung Bình	
40	Hoàng Văn Hùng	THB40	18/3/1996	Kim Sơn - Lục Ngạn - Bắc Giang	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,0	3,0	5,5	Trung Bình	
41	Chu Văn Hùng	THB41	10/01/1979	Tự Lạn - Việt Yên - Bắc Giang				7,5	6,5	7,0	Khá	
42	Đoàn Mạnh Hùng	THB42	17/4/1995	Hương Mai - Việt Yên - Bắc Giang	THB5	12/9/2015	12/01/2016	8,0	6,0	7,0	Khá	
43	Ngô Trí Huy	THB43	18/8/1995	P. Mỹ Độ - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB4	12/9/2015	12/01/2016	5,5	5,0	5,3	Trung Bình	x
44	Đặng Thu Huyền	THB44	03/10/1995	Quỳnh Sơn - Yên Dũng - Bắc Giang	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,0	7,0	7,5	Khá	
45	Triệu Thu Huyền	THB45	24/8/1995	TT. Cao Lộc - Cao Lộc - Lạng Sơn	THB4	12/9/2015	12/01/2016	5,5	0,0	2,8	Không đạt	x
46	Trần Duy Hưng	THB46	16/3/1996	Lĩnh Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,0	2,0	5,0	Không đạt	
47	Trần Ngọc Hưng	THB47	31/10/1983	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang				9,0	8,0	8,5	Giỏi	
48	Dương Thị Hương	THB48	08/02/1995	Ngọc Châu - Tân Yên - Bắc Giang	THB8	24/02/2016	24/5/2016	9,0	4,0	6,5	Trung Bình	
49	Nguyễn Thu Hương	THB49	21/4/1995	P. Chi Lăng - TP. Lạng Sơn - Lạng Sơn	THB7	24/02/2016	24/5/2016	9,0	5,5	7,3	Trung Bình	
50	Trần Thị Diệu Hương	THB50	02/6/1986	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang				8,0	6,0	7,0	Khá	
51	Nguyễn Thị Thu Hường	THB51	24/8/1983	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang				8,5	7,5	8,0	Giỏi	
52	Nguyễn Thị Thu Hường	THB52	15/4/1994	Minh Tân - Phù Cừ - Hưng Yên				7,5	7,5	7,5	Khá	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
						Từ	Đến					
53	Hoàng Văn Khải	THB53	13/4/1995	Yên Thịnh - Hữu Lũng - Lạng Sơn	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	8,0	8,0	Giỏi	
54	Đàm Thị Hương Lan	THB54	26/11/1995	Đồng Tiến - Hữu Lũng - Lạng Sơn	THB8	24/02/2016	24/5/2016	7,5	4,0	5,8	Trung Bình	
55	Nguyễn Thị Lan	THB55	07/9/1996	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang				9,0	6,0	7,5	Khá	
56	Phùng Thị Liễu	THB56	13/9/1995	Yên Thịnh - Hữu Lũng - Lạng Sơn	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,0	5,0	6,5	Trung Bình	
57	Lương Thùy Linh	THB57	04/4/1995	Việt Yên - Văn Quan - Lạng Sơn	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,5	4,5	6,5	Trung Bình	
58	Nguyễn Thị Thùy Linh	THB58	15/10/1996	Sơn Hà - Bảo Thắng - Lào Cai	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,5	1,5	5,0	Không đạt	
59	Bùi Thị Mỹ Linh	THB59	24/4/1995	Tiến Bội - Yên Sơn - Tuyên Quang	THB7	24/02/2016	24/5/2016	9,5	7,5	8,5	Giỏi	
60	Lương Thị Ngọc Lý	THB60	17/7/1995	Vân Nham - Hữu Lũng - Lạng Sơn	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,0	7,0	7,5	Khá	
61	Nguyễn Thị Lý	THB61	10/6/1994	Quế Nham - Tân Yên - Bắc Giang	THB6	24/02/2016	24/5/2016	7,5	6,0	6,8	Trung Bình	
62	Nguyễn Thiện Mạnh	THB62	22/5/1995	TT. Nghèn - Can Lộc - Hà Tĩnh	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	0,0	4,0	Không đạt	
63	Phạm Hồng Minh	THB63	15/8/1976	Tuyên Quang				8,0	8,0	8,0	Giỏi	
64	Nguyễn Trung Nam	THB64	24/02/1996	Lương Phong - Hiệp Hòa - Bắc Giang	THB5	12/9/2015	12/01/2016	8,5	7,5	8,0	Giỏi	
65	Vũ Thị Nga	THB65	20/3/1995	Bình Minh - Nam Trực - Nam Định	THB6	24/02/2016	24/5/2016	6,0	4,5	5,3	Trung Bình	
66	Nguyễn Thị Hồng Nga	THB66	27/9/1972	Yên Lư - Yên Dũng - Bắc Giang				7,0	7,5	7,3	Khá	
67	Phan Thị Nga	THB67	17/3/1987	Đông Sơn - Yên Thế - Bắc Giang				7,0	7,0	7,0	Khá	
68	Ngô Thị Hồng Nga	THB68	3/9/1987	Quang Thịnh - Lạng Giang - Bắc Giang				7,5	7,0	7,3	Khá	
69	Lê Hà Ngân	THB69	26/5/1994	P. Bãi Cháy - TP. Hạ Long - Quảng Ninh	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,0	3,5	5,8	Trung Bình	
70	Kiều Ngân	THB70	20/10/1995	P. Hoàng Văn Thụ - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB9	24/02/2016	24/5/2016	8,0	3,5	5,8	Trung Bình	
71	Ngô Thị Ngọc	THB71	21/8/1995	Hồng Thái - Việt Yên - Bắc Giang	THB6	12/9/2016	12/01/2016	8,5	4,5	6,5	Trung Bình	
72	Nguyễn Minh Nhật	THB72	10/01/1995	Quảng Minh - Vệt yên - Bắc Giang	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,5	7,0	7,8	Khá	
73	Nguyễn Thị Nhật	THB73	17/4/1996	Song Liễu - Thuận Thành - Bắc Ninh				8,0	7,0	7,5	Khá	
74	Ngô Tuyết Nhi	THB74	13/02/1995	Hoàng Ninh - Việt Yên - Bắc Giang				8,5	4,5	6,5	Trung Bình	
75	Nguyễn Thị Nhung	THB75	09/10/1995	Đông Cao - Phổ Yên - Thái Nguyên	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	4,5	6,3	Trung Bình	
76	Nguyễn Thị Nhung	THB76	13/12/1996	Ngọc Lý - Tân Yên - Bắc Giang	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	6,0	7,0	Khá	
77	Bùi Thị Hồng Nhung	THB77	30/12/1995	Hồng Giang - Lục Ngạn - Bắc Giang	THB9	24/02/2016	24/5/2016	6,5	5,5	6,0	Trung Bình	
78	Nguyễn Thị Oanh	THB78	03/4/1993	Tự Lạn - Việt Yên - Bắc Giang				9,0	6,5	7,8	Khá	
79	Hoàng Thị Phương	THB79	01/6/1996	Tăng Tiến - Việt Yên - Bắc Giang	THB7	24/02/2016	24/5/2016	6,5	5,0	5,8	Trung Bình	
80	Nguyễn Nhã Phương	THB80	13/8/1995	P. Hoàng Văn Thụ - TP. Bắc Giang - Bắc Giang	THB7	24/02/2016	24/5/2016	9,5	9,0	9,3	Giỏi	
81	Lê Thị Anh Phương	THB81	10/4/1996	Thiệu Thịnh - Thiệu Hóa - Thanh Hóa	THB7	24/02/2016	24/5/2016	5,5	6,0	5,8	Trung Bình	
82	Bùi Thị Phương	THB82	08/5/1992	Hùng Sơn - Hiệp Hòa - Bắc Giang				8,5	7,0	7,8	Khá	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
						Từ	Đến					
83	Nguyễn Thị Phụng	THB83	16/7/1995	Bình Lư - Phong Thổ - Lai Châu	THB9	24/02/2016	24/5/2016	5,0	4,0	4,5	Không đạt	
84	Phạm Thị Phụng	THB84	26/3/1980	Thanh Tùng - Thanh Miện - Hải Dương				9,0	7,5	8,3	Giỏi	
85	Vừ Mí Pó	THB85	8/11/1995	Xín Cái - Mèo Vạc - Hà Giang	THB4	12/9/2015	12/01/2016	9,0	6,5	7,8	Khá	
86	Nguyễn Huy Quang	THB86	26/02/1996	Trường Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,5	3,5	6,0	Trung Bình	
87	Trần Thị Ngọc Quyên	THB87	04/6/1996	Liên Sơn - Tân Yên - Bắc Giang	THB6	24/02/2016	24/5/2016	5,5	5,5	5,5	Trung Bình	
88	Nguyễn Thị Như Quỳnh	THB88	09/8/1983	Tự Lạn - Việt Yên - Bắc Giang				9,5	7,5	8,5	Giỏi	
89	Hoàng Văn Tâm	THB89	01/8/1995	Thanh Luận - Sơn Động - Bắc Giang	THB6	24/02/2016	24/5/2016	7,0	4,5	5,8	Trung Bình	
90	Lương Thị Thạch	THB90	16/6/1983	Bích Động - Việt Yên - Bắc Giang				9,0	6,5	7,8	Khá	
91	Nguyễn Anh Thái	THB91	01/10/1996	P. Phạm Ngũ Lão - TP. Hải Dương - Hải Dương	THB6	24/02/2016	24/5/2016	6,5	4,0	5,3	Trung Bình	
92	Thân Thị Thanh	THB92	02/4/1981	Việt Tiến - Việt Yên - Bắc Giang				8,5	7,0	7,8	Khá	
93	Nguyễn Thị Thành	THB93	27/7/1976	Vân Trung - Việt Yên - Bắc Giang				9,0	6,5	7,8	Khá	
94	Thân Thị Thu Thảo	THB94	03/8/1995	My Điền - Việt Yên - Bắc Giang	THB8	24/02/2016	24/5/2016	6,5	0,0	3,3	Không đạt	
95	Đỗ Thị Thảo	THB95	27/6/1977	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang				9,5	6,5	8,0	Khá	
96	Đỗ Thị Thi	THB96	25/01/1996	Đại Tự - Yên Lạc - Vĩnh Phúc	THB6	24/02/2016	24/5/2016	7,0	0,0	3,5	Không đạt	
97	Bùi Tiến Thiện	THB97	14/12/1996	Vũ Công - Kiến Xương - Thái Bình	THB6	24/02/2016	24/5/2016	8,0	2,5	5,3	Không đạt	
98	Nguyễn Văn Thìn	THB98	10/10/1963	Tiên Hưng - Lục Nam - Bắc Giang				8,0	5,0	6,5	Trung Bình	
99	Nguyễn Thị Thịnh	THB99	28/02/1995	Đông Phú - Lục Nam - Bắc Giang	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,0	3,5	5,8	Trung Bình	
100	Dương Thị Thoa	THB100	22/4/1995	Nội Hoàng - Yên Dũng - Bắc Giang	THB7	24/02/2016	24/5/2016	7,5	3,5	5,5	Trung Bình	
101	Nguyễn Thị Thơm	THB101	20/6/1996	Vô Tranh - Lục Nam - Bắc Giang	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,0	4,0	6,0	Trung Bình	
102	Hoàng Bích Thủy	THB102	01/8/1996	Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	THB7	24/02/2016	24/5/2016	8,0	3,0	5,5	Trung Bình	
103	Đỗ Thị Thúy	THB103	24/11/1995	Ngọc Xá - Quế Võ - Bắc Ninh				8,5	7,0	7,8	Khá	
104	Nguyễn Thị Minh Thư	THB104	19/10/1982	TT Vôi - Lạng Giang - Bắc Giang				8,0	8,0	8,0	Giỏi	
105	Nguyễn Thị Hoài Thương	THB105	12/11/1994	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	THB9	24/02/2016	24/5/2016	8,0	6,5	7,3	Khá	
106	Dương Thị Thương	THB106	11/02/1979	Vân Trung - Việt Yên - Bắc Giang				9,0	6,5	7,8	Khá	
107	Hoàng Thị Tình	THB107	23/02/1986	Yên Lư - Yên Dũng - Bắc Giang				6,5	7,5	7,0	Khá	
108	Nguyễn Xuân Toan	THB108	10/02/1984	Mình Đức - Việt Yên - Bắc Giang				4,0	8,0	6,0	Trung Bình	
109	Nguyễn Thị Trang	THB109	05/02/1996	Mình Đạo - Tiên Du - Bắc Ninh	THB6	24/02/2016	24/5/2016	2,5	2,0	2,3	Không đạt	
110	Nguyễn Thị Thảo Trang	THB110	27/7/1995	Long Sơn - Sơn Động - Bắc Giang	THB8	24/02/2016	24/5/2016	7,0	2,5	4,8	Không đạt	
111	Hoàng Thị Thu Trang	THB111	08/5/1997	P. Quang Trung - TP. Uông Bí - Quảng Ninh	THB8	24/02/2016	24/5/2016	7,0	7,0	7,0	Khá	
112	Mùa Thu Trang	THB112	17/8/1995	P. Mường Thanh - TP. Điện Biên - Điện Biên	THB7	24/02/2016	24/5/2016	9,0	6,5	7,8	Khá	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp TT	Khóa học		Điểm LT	Điểm TH	Điểm TBC	Kết quả xếp loại	Ghi chú
						Từ	Đến					
113	Từ Thị Huyền Trang	THB113	06/10/1996	Tiền Phong - Yên Dũng - Bắc Giang	THB5	12/9/2015	12/01/2016	9,5	6,0	7,8	Khá	x
114	Đình Thành Tuấn	THB114	17/5/1995	Bích Sơn - Việt Yên - Bắc Giang	THB8	24/02/2016	24/5/2016	9,0	8,0	8,5	Giỏi	
115	Trần Minh Tuấn	THB115	28/10/1996	P. Trung Tâm - TX. Nghĩa Lộ - Yên Bái	THB9	24/02/2016	24/5/2016	8,0	3,5	5,8	Trung Bình	
116	Hoàng Anh Tùng	THB116	11/10/1996	P. Ninh Xá - TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	THB6	24/02/2016	24/5/2016	5,0	5,0	5,0	Trung Bình	
117	Nguyễn Hữu Tùng	THB117	16/10/1996	Hiên Vân - Tiên Du - Bắc Ninh	THB7	24/02/2016	24/5/2016	5,0	3,5	4,3	Không đạt	
118	Hoàng Thanh Tùng	THB118	14/01/1995	Thanh Hải - Lục Ngạn - Bắc Giang	THB5	12/9/2015	12/01/2016	8,0	6,5	7,3	Khá	
119	Trần Thị Vi	THB119	29/5/1995	An Dương - Tân Yên - Bắc Giang	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,0	2,0	5,0	Không đạt	
120	Nguyễn Thị Vi	THB120	20/10/1996	Nga Lĩnh - Nga Sơn - Thanh Hóa	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,0	3,0	5,5	Trung Bình	
121	Hồ Thị Ngọc Vinh	THB121	04/9/1995	Quỳnh Nghĩa - Quỳnh Lưu - Nghệ An	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,5	6,0	7,3	Khá	
122	Nông Thị Xuân	THB122	16/01/1995	Thị Hoa - Hạ Lang - Cao Bằng	THB8	24/02/2016	24/5/2016	8,0	6,0	7,0	Khá	
123	Tổng Thị Yến	THB123	02/6/1982	Trung Sơn - Việt Yên - Bắc Giang				8,0	6,0	7,0	Khá	

Ghi chú:

(*): Thí sinh chuyển kiểm tra đợt sau

(x): Thí sinh có điểm bảo lưu từ các kỳ kiểm tra trước

Tổng số thí sinh theo danh sách: 123

Số thí sinh chuyển kiểm tra đợt sau: 1

Số thí sinh không đạt yêu cầu: 23

Số thí sinh đạt yêu cầu: 99

Trong đó:

Loại Giỏi 17

Loại Khá 43

Loại Trung bình 39

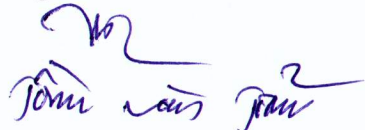
Cán bộ chấm kiểm tra 1


Đào Bình

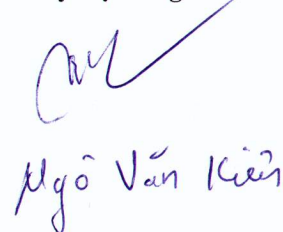
Cán bộ chấm kiểm tra 2


Trần Văn Sơn

Trưởng ban chấm kiểm tra


Trần Văn Sơn

Thư ký Hội đồng kiểm tra


Ngô Văn Kiên

Bắc Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2016

Chủ tịch Hội đồng kiểm tra
Giám đốc Trung tâm NN-TH



ThS. Đỗ Thị Huyền